

KẾ HOẠCH CSDG TRẺ																	
Lớp 4 tuổi A - Năm học 2025 - 2026																	
STT	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	MT ND cốt lõi	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
						TM N	BT	GĐ	NN	ĐV	TM X	TV	GT	HTT N	QH, ĐN, BH		
						08/9 3/10	6/10 31/1	3/11 28/1	1/12 26/1	29/1 2	26/1 13/2	23/2 13/3	16/3 10/4	13/4 01/5	4/5 21/5		
	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	A. Phát triển vận động			.	25	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			.	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1	x									1		
2	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1		x								1		
3	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1			x							1		
4	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1				x						1		
5	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1					x					1		
6	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1						x				1		
7	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1							x			1		
8	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1								x		1		
9	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1									x	1		
10	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	1										x	1	
	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động			.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	* Vận động: đi và chạy			.	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	

11	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng gót chân liên tục 2m đúng kĩ thuật	KQMĐ	Đi bằng gót chân liên tục 2m	KQMĐ	1					x							1	
12	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khuyu gối liên tục 2m đúng kĩ thuật	NDCT	Đi khuyu gối	NDCT								x					1	
13	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	KQMĐ	Đi bước lùi	KQMĐ							x						1	
14	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên ghế TD	KQMĐ	Đi trên ghế thể dục	NDCT		x											1	
15	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn ngang trên ghế TD	KQMĐ	Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	NDCT							x						1	
16	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn trước trên ghế TD	KQMĐ	Đi bước dồn trước trên ghế thể dục	NDCT				x									1	
17	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KQMĐ	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	NDCT	1	x											1	
18	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT										x			1	
19	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KQMĐ	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	1									x			1	
20	Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zíc zắc)	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm zíc zắc)	NDCT				x									1	
21	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật chuẩn đặt zíc zắc)	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật chuẩn đặt zíc zắc)	NDCT										x			1	
22	Chạy được 20m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	NDCT	Chạy 20m trong khoảng 10giây	NDCT								x					1	
23	Đá được quả bóng vào đích ở khoảng cách xa 1,5m với đích rộng 0,6m	ĐP	Đá bóng vào gôn	ĐP								x					1	
24	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 80-100m	NDCT	Chạy chậm 80-100m	NDCT										x			1	
	* Vận động: bò, trườn, trèo			.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
25	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m	NDCT	1	x											1	

[illegible]

41	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)	NDCT				x								1	
42	Trẻ bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách, khép chân qua 5 ô	NDCT	1				x							1	
43	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT	- Bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT	1										x	1	
44	Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m	NDCT	Nhảy lò cò 3m	NDCT	1					x						1	
	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt			.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
45	Thực hiện được vận động cuộn - xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Cuộn - xoay tròn cổ tay	NDCT		x										1	
46	Thực hiện được vận động gập, mở các ngón tay	KQMĐ	<i>Gập mở các ngón tay</i>	KQMĐ			x									1	
47	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT								x				1	
48	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT	Vo, xoáy, xoắn, vặn	NDCT									x			1	
49	Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT	Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT								x				1	
50	Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT	Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT										x		1	
51	Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT	Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	NDCT		x										1	
52	Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi	KQMĐ	Tô, vẽ hình	NDCT		x										1	
53	Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi	KQMĐ	Tô, vẽ hình	NDCT						x						1	
54	Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi	KQMĐ	Tô, vẽ hình	NDCT									x			1	
55	Cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm	NDCT						x						1	
56	Cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm	NDCT							x					1	
57	Cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm	NDCT									x			1	
58	Xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối	NDCT										x		1	
59	Xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối	NDCT											x	1	

60	Xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối	NDCT											x	1	
61	Biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	NDCT	Gấp giấy	NDCT	1								x			1	
62	Biết tết sợi đôi	KQMĐ	Đan tết sợi đôi	KQMĐ	1		x									1	
63	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQMĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	NDCT	1			x								1	
								x								1	
64	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP		x										1	
65	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP			x									1	
66	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP				x								1	
67	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP					x							1	
68	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP						x						1	
69	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP							x					1	

70	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP									X			1	
71	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP									X			1	
72	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP										X		1	
82	<i>Thích chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết được tên và luật chơi, cách chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động. Biết phối hợp với bạn trong khi chơi, chơi đoàn kết, vui vẻ.</i>	ĐP	<i>Chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động</i>	ĐP											X	1	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				.		.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
73	* Cân nặng, chiều cao, cân nặng/chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	TLHD	<i>Thực hiện cân và đo chiều cao cho trẻ</i>	TLHD		X										1	
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe				.	35	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
74	Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm	NDCT	Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)	NDCT			X									1	
75	Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm	NDCT	Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)								X					1	
76	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc động vật	KQMĐ	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc động vật	NDCT						X						1	
77	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc thực vật	KQMĐ	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc thực vật	NDCT								X				1	

78	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	NDCT	Các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn	NDCT				x								1	
79	Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT	Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT				x								1	
80	Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT	Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT							x					1	
81	- Trẻ biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn quen thuộc	NDCT	Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT		x										1	
82	- Trẻ biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn quen thuộc	NDCT	Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT										x		1	
83	- Trẻ biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn quen thuộc	NDCT	Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	NDCT						x						1	
84	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	TLHD	Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết	TLHD							x					1	
85	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	KQMĐ	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	TLHD			x									1	
86	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	KQMĐ	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	TLHD							x					1	
87	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	KQMĐ	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	TLHD			x									1	
88	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì)	NDCT	Cách ăn uống khoa học để bảo vệ sức khỏe, tránh bệnh tật	TLHD				x								1	

89	Trẻ được chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ	ĐP	1		x									1	
90	Trẻ được chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh	ĐP	1		x									1	
91	Trẻ được chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ	ĐP	1		x									1	
92	Trẻ được chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Một số món ăn trong ngày của trẻ	ĐP	1			x								1	
93	Trẻ được chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP	1						x					1	
94	Hình thành thói quen ăn uống tốt, biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	TLHD	Thói quen ăn uống tốt	BC			x									1	
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
95	Có kỹ năng, rửa tay đúng thao tác. Biết tự rửa tay khi được nhắc nhở	KQMĐ	Cách rửa tay bằng xà phòng	NDCT		x										1	
96	Biết xúc miệng bằng nước muối	KQMĐ	Tập xúc miệng bằng nước muối	NDCT		x										1	
97	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Làm quen thao tác lau mặt	NDCT	1	x										1	
98	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Biết tự đánh răng	KQMĐ	Tập luyện thao tác đánh răng	NDCT			x									1	
99	Nhận diện chính xác đồ dùng và kí hiệu trên đồ dùng cá nhân	ĐP	Nhận diện chính xác đồ dùng và kí hiệu trên đồ dùng cá nhân	ĐP		x										1	
100	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn	KQMĐ	Cởi - mặc quần áo	NDCT				x								1	
101	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không đổ thức ăn	KQMĐ	Cách sử dụng bát, thìa	KQMĐ		x										1	
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe				.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
102	<i>Trẻ có quyền được chăm sóc sức khoẻ</i>	TLHD	<i>Trẻ được ăn uống, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khoẻ</i>	TLHD			x									1	
103	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ		x										1	

104	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ	Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa	KQMĐ				x									1	
105	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	ĐP					x								1	
106	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ	Không uống nước lã	KQMĐ				x									1	
107	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD					x								1	
108	Biết cách phân biệt thực phẩm, thức ăn sạch an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm, thức ăn sạch an toàn	TLHD	1								x				1	
109	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm, thức ăn đơn giản	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm, thức ăn đơn giản	TLHD								x					1	
110	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày, đi học	KQMĐ				x									1	
111	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt	KQMĐ				x									1	
112	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	- Bỏ rác đúng nơi quy định	KQMĐ								x					1	
113	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	1			x									1	
114	Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	- Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	1							x					1	
115	Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	- Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT											x		1	
116	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt.	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	NDCT					x								1	
117	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt.	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	NDCT						x							1	

	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				3											
118	<i>Trẻ có quyền được sống an toàn và phát triển</i>	TLHD	<i>Trẻ được sống an toàn, được bảo vệ sức khoẻ, tính mạng.</i>	TLHD			x								1	
		TLHD	<i>Tự bảo vệ bản thân và nói " không" khi bị làm phiền</i>	TLHD			x								1	
119	Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	Một số đồ vật nguy hiểm	NDCT		x									1	
120	Trẻ nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm	KQMĐ	Một số khu vực nguy hiểm	KQMĐ	1	x									1	
121	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ	Tên và số điện thoại của người thân. Địa chỉ gia đình	TLHD	1			x							1	
122	Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp	KQMĐ	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu	KQMĐ		x									1	
123	Biết tránh và không làm 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	- Không cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	NDCT							x				1	
124	Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	ĐP	Một số biển báo giao thông	ĐP	1							x			1	
125	Biết tránh và không làm 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	- Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá quả lạ....không uống rượu bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không có sự cho phép của người lớn	NDCT			x								1	
126	Biết tránh và không làm 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	- Một số quy tắc an toàn đơn giản (đi lên xuống cầu thang, không tự ý đi ra khỏi lớp)	NDCT		x									1	
127	Biết một số nguy cơ không an toàn và cách phòng tránh	KQMĐ	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn khi đi biển	NDCT												
	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	A. Khám phá khoa học				.	11	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	1. Các bộ phận cơ thể con người				.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	

128	- Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	NDCT	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	NDCT			x									1	
129	Biết một số bộ phận cơ thể con người và cơ thể luôn thay đổi, phát triển	TLHD	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TLHD	1		x									1	
	2. Đồ vật:			.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	* Đồ dùng, đồ chơi			.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
130	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường lớp và trong gia đình	NDCT				x								1	
131	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của chiếc đèn ông sao	NDCT		x										1	
132	Biết được tên gọi, cấu tạo, chất liệu, ý nghĩa, cách sử dụng của bao lì xì.	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của chiếc lì xì	NDCT							x					1	
133	Trẻ biết được đặc điểm, công dụng và nhận ra một số loại giấy	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của một số loại giấy	NDCT				x									
134	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng quen thuộc	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT					x							1	
136	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	NDCT				x								1	
136	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	1			x								1	
	* Phương tiện giao thông				.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
137	- Biết đặc điểm, công dụng, môi trường hoạt động của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	NDCT	- Đặc điểm, công dụng, môi trường hoạt động của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	NDCT	1								x			1	
138	- Biết đặc điểm, công dụng, môi trường hoạt động của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	NDCT	- Đặc điểm, công dụng, môi trường hoạt động của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	NDCT									x			1	

139	Biết một số luật lệ quy định khi tham gia giao thông	NDCT	- Đặc điểm, công dụng, môi trường hoạt động của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	NDCT									x			1	
140	- Trẻ biết đưa ra lựa chọn đúng - sai trong các tình huống đơn giản	TLHD	- Biết lựa chọn hành vi đúng - sai	TLHD									x			1	
141	- Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	NDCT	- Một số biển báo giao thông	NDCT									x			1	
													x			1	
	3. Động vật và thực vật				3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
142	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	1					x						1	
143	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT						x						1	
144	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT						x						1	
145	Biết lợi ích của các loại nước giải khát, các nguyên liệu từ thiên nhiên	ĐP	Khám phá về thực phẩm, đồ uống, cách pha chế	ĐP				x								1	
146	Biết So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT						x						1	
147	Biết So sánh, phân loại một số loại hoa, quả, rau, củ theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT								x				1	
148	Biết đặc điểm bên ngoài của một số loại cây, rau, củ, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của một số loại cây, rau, củ, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	1							x				1	
149	Biết đặc điểm ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa, quả	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của một số loại cây, rau, củ, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT											x	1	
150	Biết đặc điểm ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa, quả	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của một số loại cây, rau, củ, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT							x					1	
151	Biết kể tên một số loại hoa , quả đặc trưng của ngày tết.		Tên một số loại hoa , quả đặc trưng của ngày tết ở địa phương.								x					1	
152	Biết đặc điểm bên ngoài của một số loại hoa gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	- Đặc điểm bên ngoài của một số loại hoa gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT								x				1	

153	'- Trẻ biết so sánh sự khác và giống nhau của một số loại cây, hoa theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT									x				1	
154	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật	ĐP							x						1	
155	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ		Quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ								x						1	
156	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa cây cối với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây cối với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT									x				1	
	4. Một số hiện tượng tự nhiên			.	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
	* Thời tiết, mùa			.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
157	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.	NDCT	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.	NDCT	1										x		1	
158	Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm.														x		1	
159	- Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra	NDCT	- Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên	NDCT												x	1	
	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng			.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
160	-Trẻ phân biệt được sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT											x		1	
	*Nước			.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
161	Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây.	NDCT	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	NDCT											x		1	
162	Trẻ nhận biết và bày tỏ cảm xúc của mình	TLHD	Nhận biết và bày tỏ cảm xúc trong các tình huống liên quan đến nước: vui, thích thú, ngạc nhiên, sợ hãi, buồn	TLHD											x		1	
163	Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Một số đặc điểm, tính chất của nước	NDCT	Một số đặc điểm, tính chất của nước	NDCT	1										x		1	
															x		1	

164	Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT											x		1	
165	Bước đầu nhận biết, phân loại được rác thải sinh hoạt	ĐP	Đặc điểm, ích lợi của rác thải sinh hoạt	ĐP		x											1	
* Không khí, ánh sáng				.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
166	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người	NDCT			x										1	
167	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với con vật	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật	NDCT						x							1	
168	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cây cối	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cây cối	NDCT								x					1	
169	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật	NDCT	1					x							1	
170	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cây cối	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cây cối	NDCT	1							x					1	
171	Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cây cối	NDCT	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cây cối	NDCT										x			1	
														x			1	
172	Nhận biết một số đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát ,sỏi	NDCT	Đặc điểm chung, tính chất của đất, đá, cát ,sỏi	NDCT	1										x		1	
173	Biết một số đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát ,sỏi	NDCT	Đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát ,sỏi	NDCT											x		1	
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				.	17	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm				.	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
174	Quan tâm đến số lượng nhận biết chữ số 2, và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 2 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 2, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 2 và đếm theo khả năng	ĐP	1	x											1	
175	Quan tâm đến số lượng nhận biết chữ số 3, và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 3, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3 và đếm theo khả năng	ĐP	1		x										1	
176	Quan tâm đến số lượng nhận biết chữ số 4, và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 4 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 4, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 4 và đếm theo khả năng	ĐP	1					x							1	
177	Quan tâm đến số lượng nhận biết chữ số 5, và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Nhận biết chữ số 5, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	ĐP	1							x					1	

178	- Biết sử dụng số 2 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	NDCT		x										1	
179	- Biết sử dụng số 3 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	NDCT			x									1	
180	- Biết sử dụng số 4 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	NDCT						x						1	
181	- Biết sử dụng số 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	NDCT							x					1	
182	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	1		x									1	
183	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	1					x						1	
184	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	1								x			1	
185	Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	KQMĐ	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	NDCT	1			x								1	
186	Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	KQMĐ	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	NDCT	1					x						1	
187	Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	KQMĐ	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	NDCT	1							x				1	
188	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe...)	NDCT								x				1	
189	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe...)	NDCT				x								1	

	2. Xếp tương ứng			.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
190	- Trẻ có khả năng xếp tương ứng 1-1	KQMĐ	Xếp tương ứng 1-1	NDCT	1	x										1	
191	- Trẻ biết ghép đôi	NDCT	Ghép đôi	NDCT									x			1	
	3. Sắp xếp theo quy tắc			.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
192	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng ABC và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ABC	NDCT	1			x								1	
193	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng AAB và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc AAB	NDCT							x					1	
194	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng ABB và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ABB	NDCT									x			1	
	4. So sánh , đo lường			.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
195	- Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài nói kết quả đo và so sánh	KQMĐ	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	NDCT	1				x							1	
196	- Sử dụng được dụng cụ để đo dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	KQMĐ	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo	NDCT	1									x		1	
	5. Hình dạng			.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
197	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình vuông và chữ nhật	KQMĐ	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông và hình chữ nhật.	NDCT	1			x								1	
198	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình tròn và hình tam giác	KQMĐ	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tròn và hình tam giác	NDCT	1								x			1	
199	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ									x			1	
200	- Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu.	KQMĐ	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu.	NDCT				x								1	
201	- Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu.		- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu.	NDCT									x			1	
202	- Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích	KQMĐ	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu.	NDCT						x						1	
203	- Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích		- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu.	NDCT											x	1	

	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
204	Trẻ biết xác định tay phải- tay trái của bản thân trẻ	NDCT	Xác định tay phải- tay trái của bản thân trẻ	NDCT	1		x								1	
205	Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới)	NDCT	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới)	NDCT	1				x						1	
206	Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới)	NDCT	Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới)	NDCT	1							x			1	
207	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	NDCT	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	NDCT	1								x		1	
	C. Khám phá xã hội			.	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
208	- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	NDCT			x								1	
209	- Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu gia đình. Địa chỉ gia đình	KQMĐ	- Họ tên, công việc của bố mẹ trẻ và những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình và địa chỉ của gia đình	NDCT	1			x							1	
218	- Nói được tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	NDCT		x									1	
219	- Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	NDCT		x									1	
220	- Trẻ phát triển kĩ năng giao tiếp, hợp tác và giải quyết xung đột	TLHD	- Giao tiếp lịch sự, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi	TLHD				x							1	
	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương				2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
221	Kể tên công việc, công cụ, sản phẩm lợi ích của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	- Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của một số nghề phổ biến	NDCT	1				x						1	
222	Kể tên công việc, công cụ, sản phẩm lợi ích của nghề làm tóc khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	- Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của nghề làm tóc	NDCT	1				x						1	

223	Kể tên công việc, công cụ, sản phẩm lợi ích của nghề xây dựng khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	- Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của nghề xây dựng	NDCT						x							1	
224	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương, nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề	NDCT	Nghề truyền thống của địa phương, nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề	NDCT												x	1	
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh				.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
225	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	ĐP	Tên và đặc điểm một số ngày lễ hội	ĐP	1	x											1	
226	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	ĐP	- Trẻ biết ngày 20/11 là ngày nhà giáo Việt Nam- ý nghĩa và các hoạt động diễn	ĐP					x								1	
227	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	ĐP	- Trẻ biết ngày 22/12 là ngày Quân đội nhân dân Việt Nam- ý nghĩa của ngày	ĐP						x							1	
228	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	ĐP	- Trẻ biết ý nghĩa ngày 20/10 ngày phụ nữ Việt Nam;	ĐP				x									1	
229	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	ĐP	- Trẻ biết ngày 1/1 âm lịch là Tết Nguyên Đán, ý nghĩa và các hoạt động diễn ra trong ngày tết	ĐP								x					1	
230	Kể tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hoá tại địa phương	ĐP	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hoá tại địa phương	ĐP												x	1	
231	Biết lá cờ của 3-4 quốc gia	ĐP	Lá cờ của 3-4 quốc gia	ĐP												x	1	
232	Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	KQMD	- Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương	NDCT												x	1	
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
A. Nghe hiểu lời nói				.	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
233	Có khả năng nghe và hiểu được các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	KQMD	Nghe và hiểu được các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	NDCT		x											1	
234	Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	NDCT	- Nghe hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp	NDCT		x											1	
235	Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được	NDCT	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	NDCT						x							1	
	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể.		- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyền			x											1	

236	truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường Mầm non	NDCT	đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề trường Mầm non	NDCT	1	x										1	
						x										1	
237	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Bản Thân	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề trường Bản Thân	NDCT	1		x									1	
238	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia Đình	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề trường Gia Đình	NDCT	1			x								1	
								x								1	
								x								1	
239	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nghề nghiệp	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nghề nghiệp	NDCT	1				x							1	
240	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật	NDCT	1					x						1	
241	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Tết, mùa xuân	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Tết, mùa xuân	NDCT	1						x					1	
242	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Thực vật	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Thực vật	NDCT	1							x				1	
243	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông	NDCT	1								x			1	
244	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên	NDCT	1									x		1	
245	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ kính yêu	NDCT	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ kính yêu	NDCT	1										x	1	
246	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT				x								1	
247	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT		x										1	
248	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT						x						1	

249	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT					X							1	
250	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT							X					1	
251	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT								X				1	
252	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT									X			1	
253	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT										X		1	
254	Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP			X									1	
255	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ	- Lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói. Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt để người nói biết rằng mình đã hiểu hay chưa hiểu lời họ nói.	NDCT						X						1	
256	Trẻ nhận biết được cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ khi nhập vai	TLHD	Nhận biết được cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ khi nhập vai	TLHD						X						1	
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				.	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
257	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ									X			1	
258	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	NDCT											X	1	
259	Trẻ biết kể lại sự việc có nhiều tình tiết	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	NDCT				X								1	
260	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	NDCT	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	KQMĐ						X						1	
261	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	NDCT	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	KQMĐ								X				1	
262	Biết sử dụng các từ như: "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	KQMĐ		X										1	

263	Biết sử dụng các từ như: "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	KQMĐ				x								1	
264	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	NDCT						x						1	
265	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường Mầm non	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1	x										1	
						x										1	
266	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Bản thân	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1		x									1	
267	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia đình	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1			x								1	
								x								1	
268	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nghề nghiệp	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1				x							1	
269	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1					x						1	
270	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Tết, mùa xuân	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1						x					1	
271	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Thực vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1							x				1	
272	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1								x			1	
273	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1									x		1	
274	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao phù hợp với độ tuổi	NDCT	1										x	1	
275	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại truyện đã được nghe	NDCT			x									1	
276	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại truyện đã được nghe	NDCT				x								1	

277	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc Trẻ có khả năng kể chuyện, thay đổi một vài tình tiết như: tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện trong nội dung truyện. Sáng tạo câu chuyện đơn giản phù hợp với chủ đề.	KQMĐ	Kể lại truyện đã được nghe	NDCT							x						1	
278	- Bắt chước giọng nói, điệu bộ của các nhân vật trong truyện	KQMĐ	- Đóng kịch	NDCT							x						1	
C. Làm quen với việc đọc - viết				.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
279	- Trẻ biết Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh ảnh.	NDCT	Mô tả sv, hiện tượng, tranh ảnh.	KQMĐ	1				x								1	
280	- Trẻ biết Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh ảnh.	KQMĐ	Mô tả sv, hiện tượng, tranh ảnh.	KQMĐ						x							1	
281	- Trẻ thể hiện lại được lời lời thoại, hành động, cử chỉ, điệu bộ của nhân vật trong câu truyện mà trẻ đã được nghe	KQMĐ	Thể hiện lời thoại, hành động, cử chỉ, điệu bộ của nhân vật trong câu truyện mà trẻ đã được nghe	KQMĐ										x			1	
282	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen với một số ký hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT	1	x											1	
283	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen với một số ký hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT				x									1	
284	Trẻ biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	NDCT							x						1	
285	Trẻ biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	NDCT											x		1	
286	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt	NDCT					x								1	
287	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt	NDCT							x						1	
288	Có khả năng nhận dạng chữ cái O, Ô, Ơ	NDCT	Nhận dạng chữ cái O, Ô, Ơ	NDCT										x			1	
289	Có khả năng nhận dạng chữ cái E, Ê	NDCT	Nhận dạng chữ cái E, Ê	NDCT											x		1	

290	Có khả năng nhận dạng chữ cái U, Ư	NDCT	Nhận dạng chữ cái U, Ư	NDCT											x	1	
291	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Tô, đồ các nét chữ	NDCT						x						1	
292	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Tô, đồ các nét chữ	NDCT							x					1	
293	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Tô, đồ các nét chữ	NDCT								x				1	
294	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Tô, đồ các nét chữ	NDCT									x			1	
295	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Tô, đồ các nét chữ	NDCT										x		1	
296	Tập tô, tập đồ các nét chữ	NDCT	Tô, đồ các nét chữ	NDCT											x	1	
297	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng sinh nhật	KQMD	Sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng sinh nhật	NDCT									x			1	
298	Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT		x										1	
IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
A. Phát triển tình cảm					.	12	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Thể hiện ý thức về bản thân					.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
299	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	KQMD	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	NDCT	1		x									1	
300	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bố, mẹ.	KQMD	Tên, tuổi, giới tính của bố, mẹ	NDCT				x								1	
301	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được	KQMD	Sở thích, khả năng của bản thân.	NDCT	1		x									1	
302	Trẻ biết mình có quyền được đi học cùng bạn bè	TLHD	Trẻ được đi học	TLHD		x										1	
303	Trẻ biết mình có quyền được yêu thương, chăm sóc trong gia đình	TLHD	Trẻ được chơi, được tham gia các hoạt động cùng bạn bè	TLHD				x								1	
			Trẻ được yêu thương, chăm sóc và quan tâm; từ đó hình thành sự tự tin, cảm giác an toàn, gần gũi, cũng như ý thức tôn trọng quyền của bản thân và của người khác.	TLHD				x								1	
304	Trẻ có quyền được tôn trọng và bày tỏ ý kiến	TLHD	Quyền được người lớn và bạn bè tôn trọng.	TLHD			x									1	
			Trẻ nhận biết mình có quyền được bày tỏ ý kiến	TLHD			x									1	

	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			.	8	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
305	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQMĐ	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	KQMĐ			x									1
306	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao(trực nhật, dọn đồ chơi)	KQMĐ	Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi	KQMĐ		x										1
307	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao	KQMĐ	Đội mũ bảo hiểm	KQMĐ	1							x				1
308	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao(trực nhật, dọn đồ chơi)	KQMĐ	Lên/ xuống xe máy an toàn	KQMĐ	1							x				1
309	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao(trực nhật, dọn đồ chơi)	KQMĐ	Quyết nhà	KQMĐ	1	x										1
310	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao(trực nhật, dọn đồ chơi)	KQMĐ	Lau sàn nhà	KQMĐ	1			x								1
311	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao(trực nhật, dọn đồ chơi)	KQMĐ	Gấp quần áo	KQMĐ	1						x					1
312	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao(trực nhật, dọn đồ chơi)	KQMĐ	Gấp chăn nhỏ	KQMĐ	1				x							1
313	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao	KQMĐ	- Nặn bánh trôi	KQMĐ	1							x				1
314	Trẻ biết điều tiết cảm xúc và hành vi của mình trong các tình huống hàng ngày	TLHD	Rèn kĩ năng tự phục vụ: dọn đồ chơi	TLHD								x				1
	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			.	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
315	Trẻ biết biểu lộ một số trạng thái cảm xúc: vui , buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, tức giận	KQMĐ	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	NDCT			x									1
316	Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ	NDCT	1	x										1
317	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước.	KQMĐ	- Một số lễ hội mùa xuân và hoạt động của mọi người trong mùa xuân. - Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT							x					1

318	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	KQMĐ	Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT												x	1	
319	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn, sự kiện) của quê hương đất nước	KQMĐ	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn, sự kiện) của quê hương đất nước	NDCT	1											x	1	
															x	1		
	B. Phát triển kỹ năng xã hội			.	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
320	- Biết thực hiện được một số quy định ở lớp, ở nơi công cộng phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn	NDCT		x											1	
		KQMĐ	- Thực hiện một số kĩ năng phòng tránh các tai nạn thương tích có thể gặp trong cuộc sống hằng ngày.	NDCT		x											1	
321	- Biết thực hiện được một số quy định ở gia đình của trẻ	KQMĐ	- Thực hiện một số quy định ở gia đình của trẻ: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, khi đi chơi phải xin phép	NDCT				x									1	
322	- Biết thực hiện được một số quy định ở nơi công cộng phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	'- Thực hiện được một số quy định của Spa làm tóc	NDCT					x								1	
323	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi	KQMĐ	Trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi	NDCT				x									1	
324	Trẻ biết chào hỏi lễ phép	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp	NDCT	1	x											1	
325	Trẻ lắng nghe ý kiến của người khác sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	NDCT	- Trẻ lắng nghe ông bà, bố mẹ, cô giáo và các bạn nói trong khi giao tiếp	KQMĐ				x									1	
326	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	NDCT		x											1	
327	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	NDCT									x				1	
328	Trẻ yêu quý trường lớp, quan tâm giúp đỡ bạn	KQMĐ	Trẻ yêu quý trường lớp, cô giáo và các bạn	NDCT		x											1	
329	Trẻ biết yêu thương tôn trọng và giúp đỡ các thành viên trong gia đình	KQMĐ	Trẻ yêu thương tôn trọng và giúp đỡ các thành viên trong gia đình	NDCT				x									1	

330	Biết nói những lời yêu thương, lời khen, sự động viên, những lời chúc tốt đẹp đến người thân, bạn bè và những người xung quanh	KQMĐ	Nói những lời yêu thương, lời khen, sự động viên, những lời chúc tốt đẹp đến người thân, bạn bè và những người xung quanh	NDCT							x					1	
331	Biết một số kỹ năng phòng tránh và ứng xử khi gặp trường hợp bị bắt cóc, bị xâm hại, bị lạc..	KQMĐ	Kỹ năng phòng tránh và ứng xử khi gặp trường hợp bị bắt cóc, bị xâm hại, bị lạc...	NDCT							x					1	
332	Trẻ biết một số kỹ năng phòng tránh một số loại côn trùng	ĐP	Nhận biết một số loại côn trùng, tác hại, các biện pháp phòng tránh	ĐP						x						1	
333	- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn bè cùng thực hiện hoạt động chung(chơi, trực nhật)	KQMĐ	Phối hợp cùng bạn trong khi chơi, trực nhật	TLHD	1		x									1	
334	- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn bè cùng thực hiện hoạt động chung(chơi, trực nhật)	KQMĐ	Phối hợp cùng bạn trong khi chơi, trực nhật	TLHD							x					1	
335	- Biết phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	KQMĐ	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	TLHD	1	x										1	
336	- Biết phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	KQMĐ	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	TLHD				x								1	
337	- Biết phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	KQMĐ	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	TLHD								x				1	
2. Quan tâm đến môi trường					.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
338	Trẻ có một số nề nếp, thói quen, biết giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học sạch sẽ, gọn gàng	KQMĐ	Giữ gìn vệ sinh bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định	TLHD	1	x										1	
						x										1	
339	Trẻ biết yêu quý và bảo vệ chăm sóc bản thân	ĐP	- Yêu quý, bảo vệ cơ thể của bé	ĐP			x									1	
340	Trẻ biết yêu quý và bảo vệ chăm sóc con vật	KQMĐ	Yêu quý và bảo vệ chăm sóc con vật.	NDCT						x						1	
341	Trẻ biết yêu quý và bảo vệ chăm sóc cây cối	KQMĐ	Yêu quý và bảo vệ chăm sóc cây cối	NDCT							x					1	
342	Trẻ biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Hành vi bảo vệ môi trường. Bỏ rác đúng nơi quy định.	NDCT				x								1	
								x								1	
343	Biết tiết kiệm điện: tắt quạt , tắt điện khi ra khỏi phòng	KQMĐ	Tiết kiệm điện	NDCT	1									x		1	
344	Biết tiết kiệm nước khi được nhắc nhở: Không để tràn nước khi rửa tay	KQMĐ	Tiết kiệm nước	NDCT	1									x		1	
V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.

	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
345	- Trẻ vui sướng vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn các vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng	KQMĐ	- Biết bộc lộ cảm xúc vui sướng, vô tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		x										1
346	- Trẻ vui sướng vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn các vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng	KQMĐ	- Biết bộc lộ cảm xúc vui sướng, vô tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT						x						1
347	- Trẻ vui sướng vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn các vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng	KQMĐ	- Biết bộc lộ cảm xúc vui sướng, vô tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT										x		1
348	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề trường Mầm non	NDCT		x										1
349	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Bản Thân	NDCT			x									1
350	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia đình	NDCT				x								1
351	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nghề nghiệp	NDCT					x							1

352	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật	NDCT							x						1	
353	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Tết, mùa xuân	NDCT								x					1	
354	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Thực vật	NDCT									x				1	
355	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông	NDCT										x			1	
356	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên	NDCT											x		1	
357	'-Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	NDCT												x	1	
358	- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng..) của các tác phẩm	KQMĐ	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	NDCT					x								1	
359	- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng..) của các tác phẩm	KQMĐ	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	NDCT							x						1	
	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				.	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
360	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)	NDCT	Nghe và phân biệt được các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca...	NDCT									x				1	

361	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (dân ca)	NDCT	Nghe và phân biệt được các loại nhạc khác nhau: nhạc dân ca	NDCT					x							1	
362	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Trường Mầm non	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Trường Mầm non	NDCT	1	x										1	
					1	x										1	
363	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Bản thân	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Bản thân	NDCT	1		x									1	
							x									1	
364	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Gia đình	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Gia đình	NDCT	1			x								1	
365	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Động vật	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Động vật	NDCT	1					x						1	
366	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Tết, mùa xuân	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Tết, mùa xuân	NDCT	1						x					1	
367	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Thực vật	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Thực vật	NDCT	1							x				1	
368	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Giao thông	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Giao thông	NDCT	1								x			1	
369	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên	NDCT	1									x		1	

370	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	NDCT	1										x	1	
371	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề Hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc theo hình thức vỗ tay theo nhịp	NDCT	1				x								1
372	- Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc theo hình thức vỗ tay theo tiết tấu	NDCT	1					x							1
373	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vỗ tay theo tiết tấu	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc theo hình thức vỗ tay theo tiết tấu	NDCT	1								x				1
374	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề trường Mầm non	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề trường Mầm non	NDCT	1	x											1
375	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Bản thân	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Bản thân	NDCT	1		x										1
376	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Gia đình	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Gia đình	NDCT	1				x								1
377	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Nghề nghiệp	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Nghề nghiệp	NDCT	1					x							1
378	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Động vật	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Động vật	NDCT	1						x						1
379	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Động vật	NDCT	1							x					1

380	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Giao thông	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Giao thông	NDCT	1								x			1	
381	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Nước và các HTTN	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa chủ đề Nước và các HTTN	NDCT	1									x		1	
382	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức vận động minh họa chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc múa	NDCT											x	1	
383	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	NDCT	1					x						1	
384	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	NDCT	1							x				1	
385	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT		x										1	
386	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT			x									1	
							x									1	
387	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT				x								1	
388	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT					x							1	
									x							1	
389	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT						x						1	
										x						1	
										x						1	
										x						1	

390	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT							x					1	
391	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT								x				1	
392	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT									x			1	
393	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT										x		1	
394	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT											x	1	
395	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét chủ đề Trường Mầm non	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Trường Mầm non	NDCT	1	x										1	
					1	x										1	
					1	x										1	
396	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét chủ đề Bản thân	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Bản thân	NDCT				x								1	
397	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét chủ đề Gia đình	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Gia đình	NDCT					x							1	
398	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét chủ đề Nghề nghiệp	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Nghề nghiệp	NDCT						x						1	
399	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét chủ đề Động vật	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Động vật	NDCT							x					1	
400	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét chủ đề Tết, mùa xuân	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng thổi màu để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT							x					1	

401	- Trẻ biết sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét chủ đề Thực vật	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Thực vật	NDCT									x				1	
402	- Trẻ biết sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét chủ đề Giao thông	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Giao thông	NDCT	1									x			1	
403	- Trẻ biết sử dụng các kĩ năng để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ	NDCT												x	1	
404	- Trẻ biết sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên	NDCT											x		1	
405	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT		x											1	
406	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT			x										1	
407	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT				x									1	
								x									1	
408	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT					x								1	
409	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT	1					x							1	
410	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT							x						1	
411	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT	1							x					1	

412	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT	1								x			1	
					1								x			1	
413	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT	1									x		1	
414	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQMĐ	Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT	1										x	1	
415	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ		x										1	
416	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ			x									1	
417	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1			x								1	
418	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1				x							1	
419	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1					x						1	
420	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1						x					1	
421	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1							x				1	
422	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1								x			1	
423	Biết làm lôm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1									x		1	

424	Biết làm lôm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	KQMĐ	1										x	1	
425	Biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	NDCT								x				1	
426	Biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	NDCT											x	1	
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				.	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
427	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện các hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	KQMĐ	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	NDCT							x					1	
428	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện các hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	KQMĐ	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	NDCT											x	1	
429	Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	Lựa chọn các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	NDCT	1	x										1	
430	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT		x										1	
431	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT			x									1	
432	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT					x							1	
433	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	- Trẻ làm ra sản phẩm, nói ý tưởng sản phẩm và đặt tên cho sản phẩm đã hoàn thành	NDCT										x		1	
434	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	- Trẻ làm ra sản phẩm, nói ý tưởng sản phẩm và đặt tên cho sản phẩm đã hoàn thành	NDCT											x	1	
				Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề		64	57	60	31	50	38	38	46	40	32	455	
				Trong đó: - Lĩnh vực thể chất		20	25	16	7	11	14	12	12	7	5	129	
				-Lĩnh vực nhận thức		8	9	13	7	12	6	11	12	17	7	101	
				-Lĩnh vực ngôn ngữ		11	5	11	5	12	4	4	8	6	6	72	
				-Lĩnh vực TC-KNXH		12	8	11	2	2	5	3	4	2	3	52	
				Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		13	10	9	10	13	9	8	10	8	11	101	

II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

TT	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
1	Trường Mầm non 4 tuần	1	Lớp Mầm non của bé	1	Từ 8/9 đến 12/9/2025	Hà Thị Ngoan	
		2	Lớp 4A sạch, đẹp	1	Từ 15/9 đến 19/9/2025	Hoàng Thị Oanh	
		3	An toàn trong trường mầm non	1	Từ 22/9 đến 26/9/2025	Hà Thị Ngoan	
		4	Bé vui Trung thu	1	Từ 29/9 đến 03/10/2025	Hoàng Thị Oanh	
2	Bản thân 4 tuần	1	Cơ thể của bé	2	Từ 06/10 đến 17/10/2025	Hoàng Thị Oanh	
		2	Cảm xúc của bé	1	Từ 20/10 đến 24/10/2025	Hà Thị Ngoan	
		3	Ngày sinh nhật của bé	1	Từ 27/10 đến 31/10/2025	Hà Thị Ngoan	
3	Gia đình 4 tuần	1	Gia đình của bé	2	Từ 3/11 đến 14/11/2025	Hà Thị Ngoan	
		2	Ngày hội của cô 20/11	1	Từ 17/11 đến 21/11/2025	Hoàng Thị Oanh	
		3	Tái chế một số đồ dùng gia đình	1	Từ 24/11 đến 28/11/2025	Hoàng Thị Oanh	
4	Nghề nghiệp 4 tuần	1	Ước mơ của bé	1	Từ 01/12 đến 05/12/2025	Hoàng Thị Oanh	
		2	Chú công nhân xây dựng	1	Từ 08/12 đến 12/12/2025	Hoàng Thị Oanh	
		3	Bé yêu chú bộ đội	1	Từ 15/12 đến 19/12/2025	Hà Thị Ngoan	
		4	Nghề làm tóc	1	Từ 22/12 đến 26/12/2025	Hà Thị Ngoan	
5	Động vật 4 tuần	1	Con vật nuôi trong gia đình	2	Từ 29/12/2025 đến 09/01/2026	Hà Thị Ngoan	
		2	Con vật sống dưới nước	1	Từ 12/01 đến 16/01/2026	Hoàng Thị Oanh	
		3	Một số loại côn trùng	1	Từ 19/01 đến 23/01/2026	Hoàng Thị Oanh	
6	Tết - Mùa xuân 3 tuần	1	Bé vui đón tết	2	Từ 26/1 đến 06/2/2026	Hoàng Thị Oanh	
		2	Bé với Lễ hội mùa xuân	1	Từ 9/2 đến 13/2/2026	Hà Thị Ngoan	
7	Thực vật	1	Một số loại rau, củ, quả	1	Từ 23/2 đến 27/2/2026	Hà Thị Ngoan	

	3 tuần	2	Loài hoa bé thích	1	Từ 02/3 đến 26/3/2026	Hà Thị Ngoan	
		3	Gạo và các sản phẩm từ gạo	1	Từ 09/3 đến 13/3/2026	Hoàng Thị Oanh	
8	Giao thông 4 tuần	1	PTGT đường bộ	2	Từ 16/3 đến 27/3/2026	Hà Thị Ngoan	
		2	PTGT đường thủy	1	Từ 30/3 đến 03/4/2026	Hoàng Thị Oanh	
		3	Luật lệ giao thông	1	Từ 06/4 đến 10/4/2026	Hoàng Thị Oanh	
9	Nước và các hiện tượng tự nhiên 3 tuần	1	Nước	1	Từ 13/4 đến 17/4/2026	Hoàng Thị Oanh	
		2	Đất, đá, cát, sỏi	1	Từ 20/4 đến 24/4/2026	Hà Thị Ngoan	
		3	Hiện tượng tự nhiên	1	Từ 27/4 đến 01/5/2026	Hà Thị Ngoan	
10	Quê hương - đất nước - Bác Hồ 2 tuần	1	Hải Phòng trong mắt bé	1	Từ 04/5 đến 08/5/2026	Hà Thị Ngoan	
		2	Đồ Sơn quê em	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	Hoàng Thị Oanh	
		3	Bác Hồ kính yêu	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	Hoàng Thị Oanh	
	Tổng: 10 chủ đề			36			

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển										
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ			Thẩm mỹ		TC KNXH	Hoạt động trải nghiệm	Cộng
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Chữ cái	Tạo hình	Âm nhạc			
Trường mầm non	Lớp học của bé		Lớp học của bé			Truyện "Gà tơ đi học"		Vẽ chùm bóng bay (M)	KNCH: Vui đến trường	Dạy trẻ kỹ năng sắp xếp đồ dùng, đồ chơi (SEL)		5
	Lớp 4A sạch, đẹp	Đi trên ghế thể dục		Đếm đến 2, nhận biết nhóm có 2 đối tượng, chữ số 2		Truyện " Bỏ rác đúng nơi quy định"			KNCH: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn		Bé nhặt rác và phân loại rác	5
	An toàn trong trường mầm non	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn		Xếp tương ứng 1:1	Thơ "An toàn với bé"				Làm quen với trống, song loan	Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích		5
	Bé vui tết trung thu	Bò bằng bàn tay, bàn chân	Chiếc đèn ông sao (5E)		Đồng dao "Chú Cuội"			Bé làm đèn ông sao (EDP)	VĐMH "Đêm trung thu"			5
	Tổng số	4	2	2	2	2		2	4	2		20
	Cơ thể của bé	Bật xa 40-45cm	Đôi bàn tay của bé (5E)	Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân		Truyện "Cậu bé mũi dài"			KNCH: "Tay thơm, tay ngoan"			5
		Chuyên bóng qua đầu, qua	Một số món ăn từ rau, củ,		Thơ "Đôi mắt của em"				VĐST: "Mời bạn ăn"	Bé chăm sóc bảo vệ đôi mắt		5

Bản thân	<i>Cảm xúc của bé</i>	Bé pha nước cam		Đếm đến 3, nhận biết nhóm có 3 đối tượng, chữ số 3		Truyện "Chiếc túi cảm xúc của thỏ nhỏ" (SEL)			KNCH "Khuôn mặt cười"	Cảm xúc của bé (SEL)		5
	<i>Ngày sinh nhật của bé</i>	Ném xa bằng 1 tay		So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3		Kể lại truyện: "Món quà sinh nhật"		Làm mũ sinh nhật (EDP)			Ngày sinh nhật của bé	5
	Tổng số	4	2	3	1	3		1	3	3		20
Gia đình	<i>Gia đình thân yêu của bé</i>	Bật từ trên cao xuống 30-35cm				Truyện: Bông hoa cúc trắng		Vẽ ngôi nhà	KNCH: "Nhà của tôi"	Gia đình thân yêu của bé		5
				So sánh hình vuông và hình chữ nhật	Thơ: "Em yêu nhà em"				VĐMH: Múa cho mẹ xem"	Bé với quyền vui chơi	Làm nước giải khát cho bữa tiệc gia đình	5
	<i>Ngày hội của cô 20/11</i>	Đi bước dòn trước trên ghế thể dục		Tách gộp trong phạm vi 3		Kể lại truyện "Món quà của cô giáo"		Làm thiệp tặng cô		Dạy trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi (SEL)		5
	<i>Tái chế một số đồ dùng gia đình</i>	Đi đích đắc đổi hướng theo vật chuẩn	Điều kỳ diệu từ giấy (5E)	Xếp quy tắc trên 3 đối tượng 1-1-1		Truyện: "Tâm sự của vỏ hộp"		Túi giấy xinh xắn (EDP)				5
	Tổng số	3	1	3	1	3		3	2	2	1	20
	<i>Ước mơ của bé</i>	Bật tách khếp chân qua 5 ô	Trò chuyện về một số nghề phổ biến	Xác định vị trí trên-dưới, trước-sau so với trẻ	Thơ "Cái bát" (SEL)				Nghe hát dân ca "Đi cấy"			5

Nghề nghiệp	<i>Chú công nhân xây dựng</i>		Khám phá về những vật liệu làm nhà như tre, gỗ, gạch (5E)	Đo độ dài bằng một đơn vị đo		Truyện "Ba chú lợn nhỏ"		Nặn cái xô	Vỗ tay theo TTC "Cháu yêu cô chú công nhân"			5
	<i>Bé yêu chú bộ đội</i>	Trườn theo hướng thẳng 2m			Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa"			Thiết kế xe chở lương thực (EDP)	VĐMH: "Cháu thương chú bộ đội"	Cháu yêu chú bộ đội (SEL)		5
	<i>Nghề làm tóc</i>	Ném trúng đích đứng (xa 1,5 cao 1,2m)	Tìm hiểu về nghề cắt tóc			Kể chuyện sáng tạo: “Ước mơ của bé”		Bé tạo kiểu tóc			Spa làm tóc	5
	Tổng số	3	3	2	2	2		3	3	1	1	20
Động vật	<i>Con vật nuôi trong gia đình</i>	Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	Mèo con đáng yêu		Thơ "Mèo đi câu cá"				VĐ theo nhịp: Rửa mặt như mèo			4
		Nhảy lò cò		Đếm đến 4, nhận biết nhóm có 4 đối tượng, Chữ số 4		Đóng kịch: "Chuột, gà trống, và mèo" (SEL)		Làm ổ cho mèo con (EDP)	VĐMH: "Chú ếch con" Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn			5
	<i>Con vật sống dưới nước</i>		Bé khám phá con cá (5E)	So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4		Dạy trẻ kể lại truyện "Cá rô con lên bờ"		Làm con cá từ nguyên vật liệu khác nhau (EDP)	Dạy vỗ tay theo TTC: "Cá vàng bơi"			5

	Một số loại côn trùng	Tung và bắt bóng với người đối diện khoảng cách 3m	Chú kiến nhỏ			Truyện "Chú sâu háu ăn"			Hoạt động âm nhạc cuối chủ đề	Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh côn trùng		5
	Tổng số	3	3	2	1	3		2	4	1		19
Tết- Mùa xuân	Bé vui đón tết	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	Bé vui đón tết		Đồng dao "Xúc xắc xúc xê"				KNCH “Em thêm một tuổi”			5
		Đi khuy gối	Chiếc phong bao lì xì (5E)	Tách gộp trong phạm vi 4	Thơ "Tết về đến ngõ"			Làm phong bao lì xì (EDP)				5
	Bé với lễ hội	Ném xa bằng 2 tay		Xếp quy tắc trên 3 đối tượng AAB		Truyện "Sự tích của mùa xuân"			Âm nhạc cuối chủ đề	Kỹ năng phòng tránh và ứng xử khi bị lạc ở nơi đông người (SEL)		5
	Tổng số	3	2	2	2	1		1	2	2		15
Thực vật	Một số loại rau - củ - quả	Trèo qua ghế dài 1,5x30cm		Đếm đến 5, nhận biết nhóm có 5 đối tượng, chữ số 5		Kể chuyện “Bắp cải và gà trống choai”			KNCH “Bầu bí thương nhau”	Bé chăm sóc vườn rau		5
	Loài hoa bé thích	Ném trúng đích nằm ngang với khoảng cách 2m	Bé tìm hiểu hoa đậu biếc (5E)	Xác định vị trí của vật so với bạn khác	Thơ "Bó hoa tặng cô"			Làm hoa từ giấy, vải và các nguyên liệu khác (EDP)				5

	Gạo và các sản phẩm từ gạo	Bò zíc zắc qua 5 điểm	Những hạt gạo nhảy múa		Đồng dao "Lúa ngô là cô đậu nành"				VĐMH: Bài hát "Hạt thóc vàng" - Hát nghe: "Em đi giữa biển vàng"		Bé nặn bánh trôi (SEL)	5
	Tổng số	3	2	2	2	1		1	2	1	1	15
Giao thông	PTGT đường bộ	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	Bé khám phá xe đạp (5E)	Tách gộp trong phạm vi 5		Truyện "Xe đạp con trên đường phố"			KNCH: "Đi xe đạp"			5
		Chạy đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật đích dắc)	Xe ô tô	Ghép đôi		Đóng kịch truyện "Qua đường"		Làm ô tô bằng vỏ hộp (EDP)				5
	PTGT đường thủy	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		So sánh hình tam giác, hình tròn			Làm quen chữ cái O, Ô, Ơ	Xé dán thuyền trên biển	VĐ theo phách: "Em đi chơi thuyền"			5
	Luật lệ giao thông		Bé tìm hiểu một số biển báo và luật lệ giao thông đường bộ (SEL)		Dạy thơ: "Đèn giao thông"			Cắt dán biển báo giao thông	VĐMH: "Cô dạy bé bài học giao thông"	Kĩ năng đội mũ bảo hiểm		5
	Tổng số	3	3	3	1	2	1	3	3	1	0	20
	Nước	Đập bắt bóng tại chỗ	Sự kì diệu của nước (5E)	Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo		Truyện "Giọt nước tí xíu"					Tại sao quả bóng nổi trên mặt nước	5

Hiện tượng tự nhiên	<i>Đất, đá, cát, sỏi</i>	Bật liên tục về phía trước	Tìm hiểu về cát, sỏi	So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	Thơ “Bạn Cát”			Thiết kế máy lọc nước (EDP)				5
	<i>Hiện tượng tự nhiên</i>			Xếp theo quy tắc trên 3 đối tượng ABB			Làm quen chữ cái E, Ê					2
	Tổng số	2	2	3	1	1	1	1	1		1	12
Quê hương-Đất nước-Bác Hồ	<i>Hải Phòng trong mắt bé</i>	Bật qua vật cản cao 10-15cm	Hải Phòng trong mắt bé		Dạy thơ: Bến cảng Hải Phòng			Làm ống bắn pháo hoa (EDP)	Nghe hát "Tôi người Hải Phòng"			5
	<i>Đồ Sơn quê em</i>	An toàn khi tắm biển					Làm quen chữ cái U, Ʊ	Dạy trẻ làm con trâu bằng lá cây	KNCH “Bé yêu biển lắm”		Đồ Sơn - Điểm tham quan kì thú	5
	<i>Bác Hồ kính yêu</i>					Truyện "Ai ngoan sẽ được thưởng" (SEL)		Cắt dán lá cờ Tổ quốc	VĐMH: "Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ"	Bác Hồ kính yêu		4
	Tổng số	2	2	0	1	1	1	3	2	1	1	14
Cộng tổng số HDH		30	22	22	14	19	3	20	26	14	5	175

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Huệ

Hà Thị Ngoan